

DANH SÁCH H C SINH, SINH VIÊN (Đ KI N)
C NH NH C B NG KHUY N KHÍCH H C T P
H C K II N M H C 2010 - 2011

Ban Trung c p chuyên nghi p

STT	MSSV	H VÀ TÊN	NGÀY SINH	I M TB	I M RL	LO I HB	S TI N	S CMND	KÝ NH N	GHI CHÚ
1	0900300066	Nguy n Th Ki u Di m	07/06/1991	8.9	100	G	1,500,000 ng			
2	1000600553	Nguy n Th Kim C nh	12/08/1984	8.8	85	G	1,500,000 ng			
3	0900300158	Nguy n B o Hi u	18/05/1990	8.6	83	G	1,500,000 ng			
4	1000600318	Nguy n Th Cúc Ph ng	08/07/1992	8.5	95	G	1,500,000 ng			
5	1000600531	Nguy n Th Ng c Anh	05/05/1989	8.4	90	G	1,500,000 ng			
6	1000600152	Nguy n Hoàng Huy	20/02/1990	8.3	80	G	1,500,000 ng			
7	1000600458	Lê Th Di m Trinh	01/06/1992	8.2	88	G	1,500,000 ng			
8	1000500569	Tr n Th Hà Ngân	07/02/1986	8.1	83	G	1,500,000 ng			
9	1000600486	Lê Hu nh D ng Tu n	06/02/1990	8.1	88	G	1,500,000 ng			
10	1000600087	Phan Minh Hà	08/12/1989	8.1	88	G	1,500,000 ng			
11	1000600088	Nguy n Thanh H i	06/09/1990	8.0	90	G	1,500,000 ng			
12	0900100110	Nguy n V n Th m	03/03/1990	9.3	76	K	1,200,000 ng			
13	0900100088	Ph m Thanh Phong	25/08/1987	9.2	76	K	1,200,000 ng			
14	0900300530	L i Th Th y	19/09/1974	9.0	70	K	1,200,000 ng			
15	0900300587	Nguy n Th Di u Trang	21/02/1985	9.0	73	K	1,200,000 ng			
16	0900300120	Võ Th Ngân Hà	06/10/1979	8.8	78	K	1,200,000 ng			
17	0900300442	Phan Th Ng c Tâm	24/08/1983	8.8	75	K	1,200,000 ng			
18	0900300736	Nguy n Th Ph ng Tâm	14/01/1982	8.7	78	K	1,200,000 ng			
19	0900300044	Nguy n Th Kim Chi	26/05/1991	8.7	75	K	1,200,000 ng			
20	1000500606	ào M ng Th y Tiên	05/05/1985	8.7	76	K	1,200,000 ng			

21	1000600006	Tr n Th Thúy An	03/09/1991	8.4	78	K	1,200,000	ng			
22	0900300157	Lê Trung Hi u	21/02/1989	8.4	75	K	1,200,000	ng			
23	0900300131	Ph m Th Thúy H ng	04/10/1986	8.3	78	K	1,200,000	ng			
24	1000600014	Nguy n Duy Anh	03/06/1991	8.3	75	K	1,200,000	ng			
25	1000600340	Nguy n Xuân Sang	23/03/1986	8.3	75	K	1,200,000	ng			
26	0900300155	Tr n ình Hi p	10/06/1989	8.2	75	K	1,200,000	ng			
27	1000500435	Tr n Qu c Trí	10/05/1988	8.2	70	K	1,200,000	ng			
28	1000600643	Nguy n Khoa Tr ng	02/05/1987	8.2	75	K	1,200,000	ng			
29	0900300431	Nguy n Ng c S ng	01/01/1991	8.2	70	K	1,200,000	ng			
30	1000600597	Lê Th Ng c	03/06/1990	8.1	75	K	1,200,000	ng			
31	0900300561	Tr n Th Mai Trám	31/01/1989	8.1	70	K	1,200,000	ng			
32	1000600583	Ph m Ng c Ph ng Linh	10/02/1992	8.1	70	K	1,200,000	ng			
33	0900300487	Tr n Th Thanh Th o	21/06/1991	8.1	78	K	1,200,000	ng			
34	1000600335	V Thúy Quyên	26/04/1991	8.0	76	K	1,200,000	ng			
35	1000600550	Tr n Hu nh Lan Anh	03/10/1990	8.0	72	K	1,200,000	ng			
36	1000600255	Nguy n Th H ng Ng c	29/12/1990	8.0	70	K	1,200,000	ng			
37	1000600125	L u Th Hoa	08/07/1973	8.0	75	K	1,200,000	ng			
38	1000200429	Nguy n Th Thanh Th o	19/06/1988	8.0	73	K	1,200,000	ng			
39	1000600485	Hu nh Hoàng Tu n	01/07/1991	7.9	73	K	1,200,000	ng			
40	1000600277	Hoàng Thái Nguyên Nhung	10/07/1985	7.9	75	K	1,200,000	ng			
41	1000600484	Uông T	18/12/1990	7.9	86	K	1,200,000	ng			
42	1000600591	Nguy n Trung Minh	13/10/1992	7.9	78	K	1,200,000	ng			
43	1000500559	Lê Th Liên	29/09/1992	7.8	73	K	1,200,000	ng			
44	1000500619	Nguy n V n Trung	23/10/1985	7.8	76	K	1,200,000	ng			
45	1000200088	Tr n Th Ng c H nh	26/10/1990	7.8	75	K	1,200,000	ng			
46	1000600177	Nguy n Th Ng c Lan	23/12/1985	7.8	73	K	1,200,000	ng			
47	1000600612	Tr n Minh Quang	02/09/1988	7.8	90	K	1,200,000	ng			
48	1000600314	L Th Lan Ph ng	12/10/1991	7.8	75	K	1,200,000	ng			
49	1000600578	Nguy n Thanh Huyền	19/06/1992	7.8	72	K	1,200,000	ng			

50	1000200337	Nguy n Th B o Tr n	18/10/1985	7.8	83	K	1,200,000	ng			
51	1000200037	Ph m Th Di m	25/09/1991	7.8	78	K	1,200,000	ng			
52	1000500079	Võ Khánh c	13/09/1989	7.7	73	K	1,200,000	ng			
53	1000500640	Võ Hoàng Duy Th o	21/09/1990	7.7	88	K	1,200,000	ng			
54	1000500439	Nguy n Th Vân Trinh	10/02/1992	7.7	73	K	1,200,000	ng			
55	1000500333	Hoàng Ng c Thanh Tâm	03/02/1988	7.7	70	K	1,200,000	ng			
56	1000500247	Võ Hoàng Y n Ng c	12/12/1987	7.7	73	K	1,200,000	ng			
57	1000200367	Châu Th y Thanh Trúc	16/06/1983	7.7	75	K	1,200,000	ng			
58	1000500363	Nguy n Th Bé Th o	05/11/1989	7.7	73	K	1,200,000	ng			
59	1000100101	Tr n Minh Trí	11/06/1992	7.6	83	K	1,200,000	ng			
60	1000500023	Hu nh Th Thanh Bình	21/02/1991	7.6	76	K	1,200,000	ng			
61	1000100056	Tr n B o Ngân	17/01/1986	7.6	83	K	1,200,000	ng			
62	1000200288	Nguy n Th Th o	27/11/1991	7.6	75	K	1,200,000	ng			
63	1000500140	Ngô Th H ng	30/12/1988	7.6	89	K	1,200,000	ng			
64	1000200078	Nguy n Th Thu H ng	18/09/1990	7.5	75	K	1,200,000	ng			
65	1000200300	Tr n Nguy n Khoa Thi	05/11/1990	7.5	76	K	1,200,000	ng			
66	1000100057	Nguy n Tr ng Ng c	08/08/1992	7.5	83	K	1,200,000	ng			
67	1000200127	V ng Th Ng c H ng	29/05/1992	7.4	76	K	1,200,000	ng			
68	1000500600	Nguy n Hoàng Th nh	04/11/1992	7.4	70	K	1,200,000	ng			
69	1000500297	Nguy n Th Ph ng	10/12/1988	7.3	73	K	1,200,000	ng			
70	1000200466	Lê Th Lan Ph ng	06/01/1990	7.3	83	K	1,200,000	ng			
71	1000200224	Di p Van Ny	12/03/1983	7.3	73	K	1,200,000	ng			
72	1000500307	àm Minh Quân	02/02/1987	7.3	73	K	1,200,000	ng			
73	1000200165	Tr n Th M Linh	03/02/1992	7.3	83	K	1,200,000	ng			
74	1000500174	Ngô Th Trúc Li u	02/03/1979	7.3	73	K	1,200,000	ng			
75	1000500129	Nguy n Th H ng	02/02/1992	7.2	81	K	1,200,000	ng			
76	1000200180	Nguy n Chân Lý	26/04/1992	7.2	78	K	1,200,000	ng			
77	1000100041	Lê Kim Khang	17/07/1992	7.2	83	K	1,200,000	ng			
78	1000500531	Ngô Th Lê An	01/01/1991	7.2	73	K	1,200,000	ng			

79	1000500074	Tr n Tr ng Ng c p	23/10/1992	7.2	73	K	1,200,000 ng			
80	1000500549	Nguy n Th Hai	10/07/1991	7.2	70	K	1,200,000 ng			
81	1000200397	Tr nh Thanh Vân	26/07/1990	7.2	73	K	1,200,000 ng			
82	1000200394	Nguy n Ng c Vân	30/12/1988	7.2	78	K	1,200,000 ng			
83	1000500183	Nguy n Tr ng Thùy Linh	29/08/1988	7.2	79	K	1,200,000 ng			
84	1000500626	Nguy n Th Thanh Tuy n	18/10/1991	7.2	73	K	1,200,000 ng			
85	1000200470	Nguy n Th Thi t	14/10/1992	7.1	83	K	1,200,000 ng			
86	1000100020	Nguy n Th Hà	20/08/1989	7.1	83	K	1,200,000 ng			
87	1000200318	Nguy n Th y Kim Thùy	01/07/1992	7.1	83	K	1,200,000 ng			
88	1000200449	Nguy n Th Nguy t H ng	06/01/1991	7.1	83	K	1,200,000 ng			
89	1000200239	Nguon You Bo Pha Ph ng	20/01/1985	7.1	80	K	1,200,000 ng			
90	1000500590	Ph m Hoàng Sang	02/06/1992	7.1	78	K	1,200,000 ng			
91	1000500303	Tr n Th Thanh Ph ng	16/11/1988	7.1	70	K	1,200,000 ng			
92	1000600691	Nguy n Nh c Ti u Trâm	03/03/1991	8.5	90	G	1,500,000 ng			
93	1000600674	Tr n Th Huy n	15/05/1992	7.5	80	K	1,200,000 ng			
94	1000200474	Nguy n Th Thúy Ái	21/03/1990	8.0	80	G	1,500,000 ng			
95	0900300995	Lê Th Ánh Tuy t	15/02/1982	8.7	75	K	1,200,000 ng			
96	0900300932	Nguy n Th Hu	25/06/1989	8.5	75	K	1,200,000 ng			
97	1000200510	Nguy n Th M Hu	22/10/1984	8.0	78	K	1,200,000 ng			
98	1000200511	oàn Th Thanh Huy n	10/02/1991	7.4	80	K	1,200,000 ng			
99	0900301060	Phan Th Kim Oanh	16/12/1991	7.3	80	K	1,200,000 ng			
100	0900301034	Nguy n Th Thanh H ng	18/04/1990	7.2	75	K	1,200,000 ng			
101	0900301025	Nguy n Th Minh Ân	03/01/1991	7.1	75	K	1,200,000 ng			
102	0900300861	Nguy n Th Thùy Trang	02/03/1991	9.0	75	K	1,200,000 ng			
103	0900300874	Lê Th Thu Trang	10/04/1990	8.5	75	K	1,200,000 ng			

Xu t s c: 0 Sinh viên
Gi i: 13 Sinh viên
Khá: 90 Sinh viên

T ng c ng có: 103 Sinh viên
T ng s ti n: 127,500,000 ng

